

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Kinh doanh quốc tế**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Cẩm Thủy**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/05/1976; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Nghĩa Lợi, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 96 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: số nhà 96 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại di động: 0985586691; E-mail: thuyntc@hvn.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 02/1999 đến 05/2000: Giảng viên tập sự Khoa Tiền tệ - Tín dụng quốc tế - Học viện Ngân hàng

- Từ 06/2000 đến 12/2004: Giảng viên Khoa Tiền tệ - Tín dụng quốc tế - Học viện Ngân hàng

- Từ 01/2005 đến 12/2013: Giảng viên Khoa Ngân hàng – Học viện Ngân hàng

- Từ 01/2014 đến 12/2014: Phó Trưởng Khoa Sau đại học – Học viện Ngân hàng

- Từ 01/2015 đến nay: Phó Trưởng Khoa Kinh doanh quốc tế – Học viện Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Khoa Kinh doanh quốc tế
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa
- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh doanh quốc tế - Học viện Ngân hàng
- Địa chỉ cơ quan: số 12 phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan: 024 38521305

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày **20/8/1998**; số văn bằng: 74176; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Thương mại quốc tế; Nơi cấp bằng Đại học: Đại học Kinh tế quốc dân, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày **26/8/2005**; số văn bằng: A.016118; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Học viện Ngân hàng, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày **05/11/2012**; số văn bằng: 001324; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Ngân hàng, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày.....tháng... .. năm.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: **Học viện Ngân hàng**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: Thương mại quốc tế, logistics và chuỗi giá trị**

Thứ nhất, về thương mại quốc tế tập trung đi sâu vào nghiên cứu các văn bản pháp lý điều chỉnh hoạt động thương mại quốc tế như Công ước Viên 1980, Incoterms, chính sách quản lý xuất nhập khẩu của Việt Nam thông qua các công cụ như CFS, C/O. Bên cạnh đó, nghiên cứu tác động của các yếu tố vĩ mô và chính sách ảnh hưởng đến thương mại quốc tế như địa chính trị, mua sắm công, Hiệp định thương mại tự do, Hiệp định chống đánh thuế hai lần và kinh tế ngầm. Ngoài ra, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp đặc biệt trong giai đoạn COVID-19, cụ thể bằng nghiên cứu định lượng phân tích ảnh hưởng của chuyển đổi số, đầu tư công nghệ, chứng nhận chất lượng, hỗ trợ chính sách, đây là các yếu tố quan trọng thúc đẩy hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp, giúp cho doanh nghiệp vượt qua cú sốc COVID-

19 và duy trì hoạt động xuất khẩu. *Thứ hai*, về logistics tập trung vào các vấn đề lý thuyết và thực tiễn về tầm quan trọng của logistics trong hoạt động thương mại, đo lường tác động của logistics đến năng lực xuất khẩu, phân tích thực trạng về cơ sở hạ tầng, quy trình vận hành, kết quả thực hiện hoạt động logistics của Việt Nam trong giai đoạn vừa qua. Hoàn thiện chính sách, ứng dụng công nghệ trong hoạt động logistics; cụ thể phân tích điều kiện áp dụng vận đơn điện tử, đánh giá hiệu quả và hành vi người tiêu dùng liên quan đến đổi trả hàng, kinh nghiệm quốc tế trong ứng dụng sàn giao dịch vận tải đường bộ. *Thứ ba*, nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc tham gia vào chuỗi giá trị của doanh nghiệp bao gồm: thái độ, hành vi, kiến thức, hỗ trợ của nhà nước, rào cản năng lượng, tự do hóa tài chính...; đề xuất chính sách thúc đẩy việc tham gia sâu vào chuỗi giá trị như cải thiện hạ tầng, giải quyết vấn đề năng lượng, thể chế và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp với hướng nghiên cứu 1 bao gồm:

- + Đề tài khoa học: [4], [5], [7], [8] trong mục 6 (4/8 đề tài)
- + Sách phục vụ đào tạo: [4], [5], [6] trong mục 5 (3/7 sách)
- + Bài báo khoa học: [7], [11], [12], [13], [14], [15], [18], [20], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [35], [36], [37], [38], [39], [40], [41] trong mục 7 (26/40 bài báo)

- Hướng nghiên cứu 2: *Nghiệp vụ ngân hàng quốc tế và ngân hàng thương mại*

Thứ nhất, nghiên cứu về các loại rủi ro và môi trường kinh doanh nghiệp vụ ngân hàng quốc tế của ngân hàng thương mại. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro, nâng cao năng lực ứng phó của các ngân hàng thương mại Việt Nam, đồng thời nhấn mạnh vai trò của thể chế, pháp lý và hạ tầng thanh toán trong việc cải thiện môi trường kinh doanh ngân hàng - đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. *Thứ hai*, nghiên cứu về đổi mới, phát triển sản phẩm trong kinh doanh nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, cập nhật các sản phẩm thanh toán, tài trợ hiện đại (Factoring, BPO,...). Phân tích điều kiện áp dụng, lợi ích và rủi ro của các sản phẩm, đề xuất các kiến nghị về mặt pháp lý, chính sách, các giải pháp quản trị để qua đó giúp các ngân hàng thương mại lựa chọn và triển khai các sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng và đặc thù thị trường đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp thuận lợi trong kinh doanh xuất nhập khẩu. *Thứ ba*, nghiên cứu mở rộng hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại ra thị trường nước ngoài và khai thác hiệu quả dòng vốn. Các nghiên cứu tập chung vào phân tích chiến lược phát triển thị trường, tối ưu hóa mạng lưới ngân hàng đại lý và hệ sinh thái tài chính trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại; phát huy hiệu quả dòng vốn kiều hối trong phát triển kinh tế - xã hội.

Kết quả nghiên cứu khoa học phù hợp với hướng nghiên cứu 2 bao gồm:

+ Đề tài khoa học: [1], [2], [3] trong mục 6 (3/8 đề tài)

+ Sách phục vụ đào tạo: [1], [2], [3], [7] trong mục 5 (4/7 sách)

+ Bài báo khoa học: [1], [2], [3], [4], [5], [6], [8], [9], [10], [17], [19], [33], [34] trong mục 7 (13/40 bài báo)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): **05** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **08** đề tài

+ Chủ nhiệm đề tài: **02** đề tài cấp cơ sở

+ Thư ký đề tài: **02** đề tài cấp cơ sở

+ Thành viên tham gia đề tài: **01** đề tài cấp Bộ, **03** đề tài cấp cơ sở

- Đã công bố (số lượng): **41** bài báo khoa học, trong đó:

+ **07** bài báo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế có uy tín

+ **29** bài báo khoa học đăng trên Tạp chí trong nước

+ **05** bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo trong nước và quốc tế

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **07** sách, trong đó ... sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng Khen Thống đốc Ngân hàng Nhà nước năm 2022, QĐ số 1758/QĐ-NHNN ngày 18/10/2022

- Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng năm 2024, QĐ số 2409/QĐ-NHNN ngày 01/11/2024

- Giấy khen của GDHV về cá nhân có thành tích xuất sắc nổi bật trong hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2023-2024, QĐ số 1818/QĐ-HVNH ngày 14/5/2024

- Giấy khen của GDHV về cá nhân có thành tích xuất sắc nổi bật trong hoạt động khoa học và công nghệ năm học 2024-2025, QĐ số 1940/QĐ-HVNH ngày 13/5/2025

- Hướng dẫn sinh viên đạt giải nhì nghiên cứu khoa học cấp học viện năm học 2023-2024, QĐ số 2795/QĐ-HVNH ngày 26/6/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau 25 năm 01 tháng công tác tại Học viện Ngân hàng với cương vị là một giảng viên, ứng viên nhận thấy mình luôn hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học. Cụ thể:

- *Về chính trị tư tưởng:* chấp hành tốt các đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, luôn giữ vững lập trường, tư tưởng, phẩm chất chính trị của người Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ứng viên luôn có ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Nhà nước.

- *Về trình độ chuyên môn:* ứng viên không ngừng nâng cao kiến thức thông qua việc tham gia và tự học nhiều chương trình đào tạo, cập nhật xu hướng mới và kỹ năng thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Ứng viên cũng tích cực tham gia các hoạt động trao đổi, phản biện với các chuyên gia từ đó góp phần nâng cao trình độ bản thân trong giảng dạy và nghiên cứu.

- *Về công tác giảng dạy:* ứng viên đã tham gia giảng dạy cho sinh viên bậc đại học chính quy và học viên bậc sau đại học tại Học viện Ngân hàng. Trong quá trình giảng dạy, ứng viên luôn chủ động cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Hàng năm, ứng viên luôn hoàn thành kế hoạch giảng dạy với hiệu suất và chất lượng cao, nhận được ý kiến phản hồi tích cực của người học.

- *Về nghiên cứu khoa học:* với niềm say mê nghiên cứu khoa học, ứng viên đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trong đó, ứng viên đã chủ trì và tham gia 08 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố 40 bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, kỷ yếu hội thảo quốc gia và quốc tế; chủ biên và tham gia viết 07 sách bao gồm giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, sách hướng dẫn phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học tại Học viện Ngân hàng. Ngoài ra, ứng viên cũng tham gia tích cực vào việc định hướng các giảng viên trẻ và sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học tại Học viện Ngân hàng.

Bên cạnh đó, ứng viên tham gia rà soát, cải tiến, xây dựng chương trình đào tạo cho hệ đào tạo đại học và hệ đào tạo thạc sĩ tại Học viện Ngân hàng với mong muốn đóng góp vào công tác đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục tại Học viện Ngân hàng. Ứng viên luôn phấn đấu học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước và Học viện Ngân hàng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 25 năm 01 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			02	05	360		360/707/203
2	2020-2021			02	05	450		450/803/189
3	2021-2022			03	05	360		360/753/189
03 năm học cuối								
4	2022-2023			03	05	315		315/674/189
5	2023-2024			02	04	427,5	90	517,5/988/189
6	2024-2025			01	05	225	90	315/573/189

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên số bằng: DT/CN/02600; năm cấp: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Lê Nguyên Tài		X	X		03/2020- 12/2020	HVNH	QĐ số 1644/QĐ- HVNH ngày 03/12/2020
2	Lê Đại Lễ		X	X		12/2020- 12/2021	HVNH	QĐ số 2413/QĐ- HVNH ngày 21/10/2021
3	Lê Minh Quyết		X	X		12/2020- 12/2021	HVNH	QĐ số 2413/QĐ- HVNH ngày 21/10/2021
4	Cao Văn Thanh		X	X		03/2021- 03/2022	HVNH	QĐ số 473/QĐ- HVNH ngày 10/03/2022
5	Đặng Thu Linh		X	X		12/2022- 10/2023	HVNH	QĐ số 3056/QĐ- HVNH ngày 18/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Tài trợ thương mại quốc tế	GT	NXB Lao Động, 2022 ISBN:978-604-360-272-2	7		C5: 207-232 C7: 348-357 C9: 388-396	2421/GCN-HVNH ngày 16/6/2025
2	Thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương	TK	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2021 ISBN: 978-604-330-014-7	7		C3: 85-182	2426/GCN-HVNH ngày 16/6/2025
3	Bài tập và bài giải thanh toán quốc tế	HD	NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2021 ISBN: 978-604-330-015-4	7		C3: 92-131	2424/GCN-HVNH ngày 16/6/2025
4	Giao dịch Thương mại quốc tế	TK	NXB Hồng Đức, 2022 ISBN: 978-604-389-098-3	6	X	C2: 29-94 C3: 95-144 C5: 207- 260	2425/GCN-HVNH ngày 16/6/2025
5	Logistics và vận tải quốc tế	TK	NXB Hồng Đức, 2023 ISBN 978-604-476-592-1	4		C2: 25-43 C4: 205-246 C7: 311-370	2423/GCN-HVNH ngày 16/6/2025
6	Tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP đến ngành dệt may Việt Nam	TK	NXB Thế giới, 2024 ISBN: 978-604-345-490-1	7	X	C1: 26-40 C2: 130-150 C3: 151-178 C5: 274-295	2420/GCN-HVNH ngày 16/6/2025
7	Tín dụng thương mại trong hoạt động xuất nhập khẩu	TK	NXB Thế giới, 2024 ISBN: 987-604-77-3163-3	7		C2: 34-48	2422/GCN-HVNH ngày 16/6/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới¹ xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [], []

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Khả năng ứng dụng hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	Cấp cơ sở	9/2009 - 3/2011	28/3/2011 Loại: Giỏi
II	Sau khi được công nhận TS				
2	Cơ sở khoa học và thực tiễn về lựa chọn mô hình thanh toán trong thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Tham gia	DTHV.31/2012 Cấp cơ sở	5/2011 – 7/2013	28/7/2013 Loại: Giỏi
3	Nghiên cứu mô hình đánh giá khả năng chịu đựng rủi ro thị trường của NHTM Việt Nam	Tham gia	DTNH.14/2015 Cấp Bộ	10/2014 - 5/2016	31/5/2016 Loại: Giỏi
4	Đánh giá quan hệ thương mại của Việt Nam với các nước ASEAN sau AFTA	CN	DTHV.04/2016, Cấp cơ sở	2/2016 – 7/2017	14/7/2017 Loại: Xuất sắc

5	Tác động của Hiệp định chống đánh thuế trùng đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam với các quốc gia ASEAN	Tham gia	DTHV.37/2017 Cấp cơ sở	3/2017 - 10/2018	19/10/2018 Loại: Giỏi
6	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến chỉ số đo lường mức độ ủng hộ chính sách tiền tệ trên phương tiện thông tin đại chúng	TK	DTHV.24/2021, Cấp cơ sở	5/2021 - 6/2022	23/6/2022 Loại: Giỏi
7	Các nhân tố tác động đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh Covid-19	CN	DTHV.28/2022, Cấp cơ sở	4/2022 – 6/2023	23/6/2023 Loại: Giỏi
8	Mối quan hệ giữa mua sắm công với việc sử dụng tín dụng thương mại của doanh nghiệp và hàm ý chính sách cho Việt Nam	TK	DTHV.04/2023, Cấp cơ sở	3/2023 – 4/2024	26/4/2024 Loại: Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Rủi ro đối với các ngân hàng thương mại trong hoạt động kinh doanh thẻ tín dụng quốc tế	1	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			47: 9-12	4/2006

2	Hình thành các tập đoàn tài chính – ngân hàng xu hướng phát triển ở Việt Nam	2		Tạp chí Chứng khoán ISSN: 1859-2805			94: 35-38	8/2006
3	Phát triển nghiệp vụ Factoring tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			83: 27-32	4/2009
4	Phân tích SWOT về môi trường kinh doanh nghiệp vụ ngân hàng quốc tế của các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			5: 30-37	3/2010
5	Cải thiện môi trường bên ngoài của các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			107: 14-19	4/2011
II	Sau khi được công nhận TS							
6	Nhận diện rủi ro nghiệp vụ ngân hàng quốc tế của ngân hàng thương mại trong hội nhập quốc tế	1	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo ngân hàng ISSN: 1859-011X			126: 59-66	11/2012
7	Xử lý vấn đề hàng hóa đến trước chứng từ đến sau trong giao nhận hàng hóa	1	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			142: 30-33(44)	3/2014
8	Mô hình thanh toán trong thanh toán quốc tế và điều kiện áp dụng tại các ngân hàng thương mại	2		Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			160: 41-47	9/2015
9	Phát triển quan hệ ngân hàng đại lý đối với hoạt động thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			178: 48-56	3/2017

10	Mở rộng thị trường kinh doanh ra nước ngoài, hướng đi mới cho các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			191: 37-44	4/2018
11	Tăng cường xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường Nhật Bản	2	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			196: 57-69	9/2018
12	Tăng cường hiệu lực Hiệp định chống đánh thuế trùng hỗ trợ đầu tư và thương mại quốc tế - Kinh nghiệm từ ASEAN và bài học đối với Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			197: 51-58(73)	10/2018
13	Những lưu ý đối với các doanh nghiệp Việt Nam trong thực tiễn áp dụng Công ước Viên 1980	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			01: 37-41	01/2019
14	Tác động của RCEP tới xuất khẩu ngành dệt may của Việt Nam	4	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Tác động của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đến thương mại và đầu tư Việt Nam” ISBN: 987-604-67-1318-0			460-479	5/2020
15	Những điểm mới của Incoterms 2020	2	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			216: 13-20	5/2020
16	Truyền thông hiệu quả - Góc nhìn từ HVNH	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			12: 44-48	6/2020

17	Cash-in-advance, Export Decision and Financial Constraints: Evidence from Cross- country Firm-level Data <u>Link tại đây</u>	5		International Review of Economics and Finance ISSN: 1059-0560	Scopus Q2	22	69: 75-92	12/2020
18	Giấy chứng nhận lưu hành tự do trong thương mại quốc tế - Lưu ý đối với doanh nghiệp Việt Nam	2	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			226: 52-60	3/2021
19	Phương thức thanh toán BPO – Sản phẩm thay thế L/C trong tương lai?	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			10: 23-27	5/2021
20	Khó khăn và giải pháp đối với logistics phục vụ thương mại điện tử tại Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Phát triển hoạt động Logistics và quản lý chuỗi cung ứng Việt Nam trong bối cảnh mới” ISBN 978-604- 34-3356-2			126-139	11/2021
21	Khoa Kinh doanh quốc tế HVNH – Một chặng đường phát triển	2	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			Số đặc biệt: 95-100	11/2021
22	Nâng cao tỷ lệ sử dụng giấy chứng nhận xuất xứ mẫu E trong quan hệ thương mại Việt Nam- Trung Quốc	2	x	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			235: 76-85	12/2021
23	Nâng cao vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu : Từ ý định đến hành vi	3		Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới ISSN: 0868-2984			02: 51-62	02/2022

24	What motivates Vietnamese enterprises to upgrade in global value chains: Closing the intention-behavior gap Link tại đây	3		Asia Pacific Journal of Marketing and Logistics ISSN: 1355-5855	Scopus Q2	6	34(7): 1325-1347	7/2022
25	Vận đơn đường biển điện tử - điều kiện áp dụng ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN: 0866-7462			07: 10-18	10/2022
26	Kinh nghiệm quốc tế phát triển sàn giao dịch vận tải đường bộ	2	x	Tạp chí Tài chính doanh nghiệp ISSN: 1859-3887			05: 54-58	5/2023
27	Tác động của Logistics tới xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam trong thời kỳ Covid-19	5		Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng ISSN: 1859-011X			253: 23-37	6/2023
28	Hoàn thiện chính sách đổi trả để phát triển thương mại điện tử và e-logistics tại Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Phát triển Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng vùng kinh tế trọng điểm phía nam thích ứng bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” ISBN: 978-604-79-4021-9			79-94	11/2023
29	Thực trạng và giải pháp phát triển hạ tầng logistics thủ đô Hà Nội	2	x	Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia “Logistics vùng đồng bằng Sông Hồng”, ISBN: 978-604-79-4224-4			120-132	12/2023

30	Is digital transformation a barrier to export reduction during Covid-19? The case of a developing country Link tại đây	5	x	Cogent Business & Management Journal ISSN: 2331-1975	Scopus Q2	6	10(2): 01-18	12/2023
31	Tác động của hợp đồng mua sắm công tới việc sử dụng tín dụng thương mại của doanh nghiệp và hàm ý chính sách cho Việt Nam	4		Tạp chí Kinh tế, Luật và Ngân hàng ISSN: 3030-4199			262: 26-40	3/2024
32	Cơ hội và thách thức đối với sản phẩm sở hữu trí tuệ Việt Nam khi tham gia EVFTA	1	x	Tạp chí Công thương ISSN: 0866-7756			19: 50-55	9/2024
33	Effect of Household Allocation's Remittance on Entrepreneur's Investment Link tại đây	2	x	The Seybold Report ISSN: 1533-9211	Scopus Q4		19(10): 335-346	10/2024
34	Social impacts of fintech and recommendations for Vietnam	2		Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế "Proceedings on Fintech Development and Its Social Impact – International Experience and Implications For Vietnam" ISBN: 978-604-67-3107-8			960-967	12/2024
35	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn Incoterms trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	1	x	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán ISSN: 1859-4093			281: 92-96	2/2025

36	Các nhân tố ảnh hưởng tới rào cản năng lượng của các doanh nghiệp Việt Nam	3	x	Tạp chí Kinh tế, Luật và Ngân hàng ISSN: 3030-4199			273+274: 96-110	2/2025
37	How energy constraints drive firm's Participation in the global value chain? International evidence Link tại đây	4	x	International Journal of Energy Economics and Policy ISSN: 2146-4553	Scopus Q2		15(2): 547-559	2/2025
38	Các nhân tố tác động tới hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn Covid-19	2	x	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN: 0866-7489			03: 49-56	3/2025
39	Effect of geopolitical distance on export efficiency in the transition countries Link tại đây	2	x	Asian Economic and Financial Review ISSN: 2305-2147 (print), 2222-6737 (online)	Scopus Q3		15(3): 454-466	4/2025
40	Financialization and Global Value Chains: Evidence from an International Database Link tại đây	2	x	Journal of International commerce, economics and policy ISSN: 1793-9933 (print), 1793-9941 (online)	Scopus Q2		1-31	4/2025
41	Tác động của kinh tế ngầm đến thương mại hàng hóa xanh- Bằng chứng bước đầu từ dữ liệu toàn cầu	2	x	Tạp chí Kinh tế, Luật và Ngân hàng ISSN: 3030-4199			277: 87-100	5/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **05 bài ([30], [33], [37], [39], [40])**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	CTĐT đại học Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	Tham gia	QĐ số 929/QĐ-HVNH ngày 16/5/2022	Học viện Ngân hàng	QĐ số 404/QĐ-HVNH ngày 27/02/2023 v/v ban hành CTĐT Logistics và QLCCU	
2	CTĐT đại học CLC Kinh doanh quốc tế	Tham gia	QĐ số 2333/QĐ-HVNH ngày 11/8/2023	Học viện Ngân hàng	QĐ số 641/QĐ-HVNH ngày 05/2/2024 v/v ban hành CTĐT đại học CLC Kinh doanh quốc tế	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Ứng viên cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai ứng viên xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



NGUYỄN THỊ CẨM THỦY